

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2023/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Trần Đình Đầu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bàn Thị L**, sinh ngày: 16/3/1985 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T2, huyện V, tỉnh L2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bàn Văn Nga (đã chết) và con bà Lý Thị Kịch (đã chết); có chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Thành L1**, sinh ngày: 17/6/1987 tại huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 11B, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Hữu Phong và con bà Phạm Thị Đào; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 02 (Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2012/HSST ngày 30/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử L1 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2012 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

và Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2013/HSPT ngày 21/01/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2012/HSST của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh. L1 ra trại ngày 23/11/2012 và chấp hành xong toàn bộ án phí (Bản án số 301/2018/HSST nhận định bản án này là nhân thân) và Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử L1 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tính từ ngày 28/7/2018 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (khối lượng ma túy 0,284 gam Heroin). L1 ra trại ngày 28/02/2020, chấp hành xong án phí ngày 24/01/2019).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Khổng Hồng , sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện , tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 5, xã , huyện , tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 40, khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh T, anh H, anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, tại khu vực trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 32 thuộc khu 4, phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện và kiểm tra một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Người này tự khai họ tên là Đỗ Thành L1, sinh năm 1987, trú tại tổ 11B, khu 4, phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, L1 tự giác lấy từ tay phải ra giao nộp: 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có chữ và số bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy Heroin của L1 mục đích để bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của L1: Tiền Việt Nam: 495.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 86725105455049, kèm 01 sim số: 0976030311. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với L1, kết quả dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Thành L1. Quá trình khám xét thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thành L1.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Đỗ Thành L1. Tại bản Kết luận giám định số 1485/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng là 0,360 gam.

**Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".*

Hoàn trả lại 0,252 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy.

Quá trình điều tra, L1 tự khai nhận đã 03 lần bán ma túy cho Bùi Văn H và 02 lần bán ma túy cho Khổng Hồng T. Căn cứ lời khai của L1, Cơ quan điều tra triệu tập Bùi Văn H và Khổng Hồng T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận đã 03 lần mua ma túy của L1, T đã 02 lần mua ma túy của L1. Cụ thể L1 bán ma túy cho H 03 lần, gồm:

Lần 1: Khoảng 9 giờ sáng một ngày cuối tháng 9/2022, H gọi điện thoại từ số 0325552317 của H đến số điện thoại 0976030311 của L1 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. L1 đồng ý và hẹn H 13 giờ ngày hôm sau đến khu vực cầu vượt nhà máy xi măng Hữu Nghị khu công nghiệp Thụy Vân thuộc xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Khi đến chỗ hẹn, H đưa cho L1 500.000 đồng, L1 cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy Heroin. Số ma túy này, H đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy, L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 9 giờ sáng một ngày giữa tháng 10/2022, H gọi điện thoại từ số 0325552317 của H đến số điện thoại 0976030311 của L1 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. L1 đồng ý và hẹn H đến khu vực đường sắt cắt ngang đường đại lộ H Vương thuộc phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, H đưa cho L1 500.000 đồng, L1 cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy Heroin. Số ma túy mua được, H đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy, L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 9 giờ ngày 27/10/2022, H gọi điện thoại từ số 0325552317 của H đến số điện thoại 0976030311 của L1 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. L1 đồng ý và hẹn H đến khu vực cây xăng thuộc khu 4, phường Vân Cờ, thành phố V. Tại đây, H đưa cho L1 450.000 đồng và nợ lại L1 50.000 đồng. L1 cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy Heroin. Số ma túy mua được, H đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy cho H, L1 bị tổ công tác thu giữ khi bắt quả tang.

L1 bán ma túy cho T 02 lần gồm:

Lần 1: Khoảng 11 giờ một ngày cuối tháng 10/2022, T gọi điện thoại từ số 0977203183 của T đến số 0976030311 của L1 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroin và nói T đang đứng ở cây xăng thuộc khu 4, phường Vân Cơ, thành phố V, L1 đồng ý và bảo T đứng đó chờ. Khi đến nơi hẹn, T đưa cho L1 1.000.000 đồng, L1 cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy Heroin. Số ma túy mua được, T sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy, L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Sau lần 1 khoảng 2 ngày, T gọi điện thoại từ số 0977203183 của T đến số 0976030311 của L1 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroin và nói T đang đứng ở cây xăng thuộc khu 4, phường Vân Cơ, thành phố V, L1 đồng ý và bảo T đứng đó chờ. Khi đến chỗ hẹn, T đưa cho L1 1.000.000 đồng, L1 cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy Heroin. Số ma túy mua được, T sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy, L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho H lần 1, L1 khai nhận: Sau khi H gọi điện hỏi mua ma túy, L1 đi đến khu vực chợ Cốc Lếu thuộc thành phố L2, tỉnh L2 để tìm mua ma túy. Tại đây, L1 hỏi và mua được của một người đàn ông (L1 không biết tên tuổi, địa chỉ) được 01 gói ma túy heroin với giá 500.000 đồng. L1 cầm số ma túy mua được đi đến khu vực vắng người gần đó, L1 tách một phần ma túy sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại L1 gói lại như cũ. Đến 13 giờ ngày hôm sau, L1 đến khu vực cầu vượt nhà máy xi măng Hữu Nghị khu công nghiệp Thụy Vân thuộc phường Thụy Vân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và bán ma túy cho H như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, số ma túy 02 lần bán cho T và số ma túy bán lần 2, lần 3 cho H, L1 khai nhận mua của Bàn Thị L – sinh năm 1985, trú tại: Thôn T, xã T2, huyện Văn Bàn, tỉnh L2. Căn cứ lời khai của L1, Cơ quan điều tra triệu tập Bàn Thị L đến làm việc và khám xét khẩn cấp nơi ở của Bàn Thị L ở Thôn T, xã T2, huyện Văn Bàn, tỉnh L2, quá trình khám xét thu giữ: 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên Bàn Thị L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số Imei 869571058548397 kèm sim số 0989389878 và số 0337820426. Tại Cơ quan điều tra, L1 và L đều khai nhận đã 02 lần trao đổi mua bán ma túy, cụ thể:

Lần 1: Vào một ngày cuối tháng 9/2022 L1 gọi điện thoại từ số 0976030311 của L1 đến số điện thoại 0328230076 của L để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. L đồng ý và bảo L1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8809231005594 của L. Sau đó, L1 bắt xe khách từ thành phố V lên L2. Trên đường đi, L1 nhờ người khách ngồi cạnh (L1 không biết là ai) chuyển 500.000 đồng vào tài khoản của L. Sau khi nhận được tiền, L hướng dẫn L1 đến cột mốc Km203 đường cao tốc Nội Bài – L2 lấy 01 gói ma túy Heroin để ở chân cột mốc.

Số ma túy này, L1 đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy L đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 8 giờ ngày 12/10/2022, L1 gọi điện thoại từ số 0976030311 của L1 đến số điện thoại 0328230076 của L để hỏi mua 03 chỉ ma túy Heroin. L đồng ý và nói giá 3.500.000 đồng/1 chỉ. L bảo L1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8809231005594 của L. Sau đó, L1 nhờ Hán Văn Thuyết – sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (làm xe ôm ở cổng khu đô thị Minh Phương, thành phố V) chuyển 10.500.000 đồng vào số tài khoản của L. Sau khi nhận tiền, L hướng dẫn L1 đến cột sắt đối diện cột mốc km203 đường cao tốc Nội Bài – L2 lấy 03 gói ma túy Heroin. Số ma túy này, hàng ngày L1 tách ra sử dụng một phần cho bản thân, một phần bán cho H và T, phần còn lại L1 gói vào mảnh giấy hai mặt đều màu trắng có in chữ và số rồi cầm ở tay phải đi ra khu vực trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 32 thuộc khu 4, phường Vân Cờ, thành phố V mục đích để bán thì bị tổ công tác bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, L1 và L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra L còn tự khai nhận: ngoài bán ma túy cho L1 như đã nêu trên, L còn bán ma túy cho một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0866056586. Căn cứ lời khai của L, Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin thuê bao 0866056586 và xác định chủ thuê bao là Nguyễn Anh T – sinh năm 1986, trú tại: Tổ 40, khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố V. Cơ quan điều tra triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L và T cùng khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 12/10/2022, T gọi điện thoại từ số 0866056586 của T đến số 0337820426 của L để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroin. L đồng ý và bảo T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank số 8809231005594 của L. Sau khi nhận được tiền, L hướng dẫn T đến chân cột mốc Km203 cao tốc Nội Bài – L2 lấy 01 gói ma túy. Số ma túy này, T đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy cho T, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản cáo trạng số: 82/CT- VKS-VT ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Bàn Thị L và Đỗ Thành L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bàn Thị L và Đỗ Thành L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị L từ 8 (tám) năm tù đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L1 từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu số tiền 45.000 đồng của bị cáo L1 để nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Thị L.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,252 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại được đựng trong 01 bì niêm phong số 1485/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định và 03 sim số điện thoại 0976030311, 0989389878 và 0337820426.

- Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước của bị cáo L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 86725105455049 và của bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số Imei 869571058548397.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo L1 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thành L1 và bị cáo L 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên Bàn Thị L.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo L1 số tiền bán ma túy có được là 450.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Thành L1 số tiền bán ma túy cho Bùi Văn H là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bán ma túy cho Khổng Hồng T.

- Truy thu của Bùi Văn H số tiền 50.000đ.

- Truy thu của bị cáo Bàn Thị L số tiền bán ma túy cho Đỗ Thành L1 là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bán ma túy cho Nguyễn Anh T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Thành L1 và Bàn Thị L đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 32 thuộc khu 4, phường Vân Cơ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đỗ Thành L1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,360 gam ma túy Heroine mục đích để bán thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, L1 còn 03 lần bán trái phép chất ma túy Heroin cho Bùi Văn H thu lời số tiền 1.500.000 đồng và 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroin cho Khổng Hồng T thu lời số tiền 2.000.000 đồng (không xác định được khối lượng ma túy).

Khoảng cuối tháng 9/2022 và ngày 12/10/2022, Bàn Thị L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Thành L1 thu lời số tiền 11.000.000 đồng. Số ma túy này, L1 đã sử dụng một phần, bán cho Bùi Văn H và Khổng Hồng T 01 phần, còn lại khối lượng 0,360 gam ma túy Heroin L1 bị thu giữ khi bắt quả tang. Do đó, L phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,360 gam ma túy Heroin và phần ma túy không xác định được khối lượng L1 đã sử dụng và bán. Ngoài ra, ngày 12/10/2022, Bàn Thị L đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T thu lời số tiền 500.000 đồng không xác định được khối lượng ma túy.

Hành vi nêu trên của Bàn Thị L và Đỗ Thành L1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên các bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Bàn Thị L chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Đỗ Thành L1 có nhân thân xấu, bị cáo có 02 nhân thân (Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2012/HSST ngày 30/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử L1 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2013/HSPT ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh; Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử L1 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn H và Khổng Hồng T nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì. Bị cáo L1 ngoài số tiền 45.000đ (Bốn mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ, cần tịch thu số tiền này của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[5]. Về xử lý vật chứng, biện pháp T pháp:

Đối với 0,252 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại được đựng trong 01 bì niêm phong số 1485/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định là của L1 mục đích để bán là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 86725105455049 đã thu giữ của bị cáo L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ số Imei 869571058548397 đã thu giữ của bị cáo L là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim số: 0976.030.311 trong chiếc điện thoại của L1 và 02 sim số 0989.389.878 và số 0337.820.426 trong chiếc điện thoại của L là những vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thành L1 và 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên Bàn Thị L là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 495.000đ khi bắt quả tang thu giữ của L1 trong đó 450.000đ là tiền L1 bán ma túy cho H mà có, 45.000đ là tiền L1 lao động mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000đ của L1.

Đối với 02 lần Đỗ Thành L1 bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn H thu lời số tiền 1.000.000đ và 01 lần bán cho H thu lời số tiền 450.000đ (giao dịch mua bán là 500.000đ) Bùi Văn H nợ lại L1 số tiền 50.000đ nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ của L1 và số tiền 50.000đ của Bùi Văn H.

Đối với 02 lần Đỗ Thành L1 bán trái phép chất ma túy cho Không Hồng T thu lời số tiền 2.000.000đ nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ của L1.

Đối với 02 lần Bàn Thị L bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Thành L1 thu lời số tiền 11.000.000đ nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.000.000đ của L.

Đối với 01 lần Bàn Thị L bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T thu lời số tiền 500.000đ nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của L.

Đối với chiếc điện thoại gắn sim số 0325.552.317 của H, số 0977.203.183 của T và số 0866.056.586 của T, các đối Tượng đã làm rơi mất, vị trí ở đâu các đối Tượng không biết. Đối với số 0337.820.426 của L, khi cãi nhau với chồng L đã vứt bỏ, không tìm lại được. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho L1 và T, L khai mua của một người phụ nữ tên Thuỷ, nhà ở phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh L2. L chưa gặp Thuỷ lần nào nên không biết đặc điểm, họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Thuỷ ở đâu. Mỗi lần mua bán ma túy Thuỷ đều chủ động gọi điện trước cho L. Cứ 2-3 ngày, Thuỷ lại đổi số điện thoại một lần nên L không nhớ cụ thể số điện thoại của Thuỷ. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người phụ nữ tên Thuỷ như L đã khai là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L1 vào khoảng 9/2022 ở khu vực chợ Cốc Lếu, thành phố L2, tỉnh L2, ngoài lời khai của L1 không có tài liệu khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người đàn ông như L1 đã khai là phù hợp.

Đối với Bùi Văn H, Không Hồng T, Nguyễn Anh T là người mua ma túy của Đỗ Thành L1 và Bàn Thị L để sử dụng cho bản thân. H, T, T đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng ma túy của các đối Tượng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, T, T về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 17/01/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Hán Văn Thuyết là người chuyển tiền mua ma túy cho L1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh Hán Văn Thuyết nhưng Thuyết không có mặt tại địa phương, khi chuyển tiền L1 nói với Thuyết là chuyển cho bạn. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Thuyết là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Thành L1: ngày 17/01/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Bàn Thị L; Điều b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản

1 Điều 51 đối với bị cáo Đỗ Thành L1; Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Bàn Thị L và Đỗ Thành L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bàn Thị L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành L1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu số tiền 45.000đ (Bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Thành L1 để nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Thị L.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,252 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại được đựng trong 01 bì niêm phong số 1485/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định và 03 sim số điện thoại 0976.030.311, 0989.389.878 và 0337.820.426.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Thành L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 86725105455049 và của bị cáo Bàn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, số Imei 869571058548397.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành L1 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thành L1 và bị cáo Bàn Thị L 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên Bàn Thị L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Đỗ Thành L1 số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bị cáo Đỗ Thành L1.

Truy thu sung quỹ nhà nước của Bùi Văn H số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Bàn Thị L.

Vật chứng là đồ vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 9/6/2023. Vật chứng là tiền được Cơ quan Cảnh

sát điều tra – Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số AA/2022/0000162 ngày 9/6/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bàn Thị L và Đỗ Thành L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- Sở T pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND xã T2, H. Văn Bàn, tỉnh L2;
- UBND xã Phú Lâm, H. Đoan H, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; Những người có QL&NVLQ;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

